

Số: 1842 /TB-THADS

Quận 12, ngày 11 tháng 9 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án dân sự

Căn cứ Điều 20, khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2022);

Căn cứ Bản án số 338/2023/DSST ngày 23 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 291/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 85/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 115/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự Quận 12;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá số 1781/CCTHADS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

Hết thời hạn đăng ký nộp hồ sơ theo thông báo số 1781/CCTHADS ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thì Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 nhận được hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá của Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn.

Sau khi xem xét hồ sơ, đối chiếu với các tiêu chí theo quy trình của Tổng cục Thi hành án ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020; Thông báo số 1315/TB-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài Chính về việc Công bố danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2024 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2024 cùng với số điểm Chấp hành viên chấm. Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả chấm điểm tổ chức thẩm định giá như sau :

Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn đạt 98/100 điểm (bảng chấm điểm đính kèm).

Căn cứ vào kết quả trên, Chi cục Thi hành án dân sự quận 12 lựa chọn Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn để ký kết hợp đồng thẩm định giá tài sản: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại: số 2246/146/15 Quốc lộ 1A, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa đất số 1465-2, tờ bản đồ số 2A (sơ đồ nền) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 12581 ngày 28/11/2003 do Ủy ban nhân dân


Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Huỳnh Thanh Sang và bà Nguyễn Thị Ánh, cấp nhật chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh ngày 24/4/2018.

Đề nghị Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (Chấp hành viên Hồ Thị Như Thơ) để thực hiện các thủ tục ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá và tiến hành thẩm định giá tài sản thi hành án theo quy định.

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thông báo đề các bên đương sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tổ chức thẩm định giá có tên trên được biết.

**Nơi nhận:**

- Công thông tin điện tử của Tổng cục THADS;
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS TP.HCM;
- Niêm yết tại Chi cục THADS quận 12;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**  
  
**Hồ Thị Như Thơ**

Quận 12, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỜ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	CHÚ Ý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>TỜNG</b>					
1	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5	
		Chi có 01 chi nhánh	4		
		Không có chi nhánh	3		
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.	Trên 07 thẩm định viên	5	5	
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4		
		Dưới 05 thẩm định viên	3		
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5	5	
		Từ 03 đến 05 năm	5		
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	60	
		Trên 30 hồ sơ	15	15	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chiếm	Từ 20 đến 30 hồ sơ	14	15	

	thư thẩm định giá.	Dưới 20 hồ sơ	13		
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	<b>Không bị xử phạt vi phạm hành chính</b>	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính.	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong.	8		
		Đang trong thời gian xử phạt vi phạm hành chính.	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá. (Tính theo ngày làm việc, không tính ngày thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày Lễ/Tết)	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	4		



		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.	3			
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc Trên 05 ngày làm việc	10 9 8	10		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Có hệ thống, phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu. Không có phần mềm	10 9 0	10		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên Từ 70 đến 80 điểm Từ 60 đến 70 điểm	10 9 8	10		
III	<b>Năng lực tài chính</b>		15	15		
1	Có biểu giá dịch vụ có định được ban hành công khai trên Website của công ty		5	5		
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	<b>Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký</b> Thấp thứ 2 Thấp thứ 3 Thấp thứ 4 Thấp thứ 5 trở đi	5 4 3 2 1	5		



3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm Từ 3-5 tỷ/năm Từ 1-3 tỷ/năm Dưới 1 tỷ/năm	5 4 3 2	5	5
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương, ...)	Xây dựng cơ sở dữ liệu giá tại doanh nghiệp Có Không Có mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp/trích lập dự phòng rủi ro tối thiểu 1% doanh thu (chưa VAT)	3 3 0 1 1 0	3 3 0 1 1 0	3 3 0 1 1 0
		Được công nhận/ khen thưởng của BTC Có Không Tham gia thực hiện các hồ sơ TĐG nhằm xử lý các vụ việc trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh/ thành phố/ trung ương Có Không	1 1 0 5 5 0	1 1 0 5 5 0	1 1 0 3 3 0


  
**CHẤP HÀNH VIỆN**

Hồ Thị Như Thơ